

KẾT LUẬN

Về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô đối với một số đơn vị kinh doanh vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Quyết định số 99/QĐ-TTr ngày 14/9/2022 của Chánh Thanh tra Sở GTVT Đắk Lắk về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô đối với một số đơn vị kinh doanh vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; từ ngày 21/9/2022 đến ngày 19/10/2022, Đoàn Thanh tra số 99 đã tiến hành thanh tra đối với 06 đơn vị kinh doanh vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh, gồm: Công ty TNHH Vận tải Thịnh An, Công ty TNHH MTV Thành Danh, Công ty TNHH Vận tải Việt Thanh, Hợp tác xã vận tải Krông Ana, Công ty TNHH MTV TM DV Vận tải Hoàng Trung, Chi nhánh Công ty CP TMDV Vận tải Lạc Hồng tại Đắk Lắk.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 05/BC-ĐTTr ngày 03/11/2022 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Các đơn vị nêu trên được Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk cấp giấy phép kinh doanh vận tải, trong đó:

- Công ty TNHH Vận tải Thịnh An được phép kinh doanh các loại hình vận tải bằng xe ô tô: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-te-nơ, kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường.

- Công ty TNHH MTV Thành Danh được phép kinh doanh các loại hình vận tải bằng xe ô tô: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-te-nơ, kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường.

- Công ty TNHH Vận tải Việt Thanh được phép kinh doanh các loại hình vận tải bằng xe ô tô: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường.

- Hợp tác xã Vận tải Krông Ana được phép kinh doanh các loại hình vận tải bằng xe ô tô: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-te-nơ, kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường.

- Công ty TNHH MTV TM DV Vận tải Hoàng Trung được phép kinh doanh các loại hình vận tải bằng xe ô tô: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định.

- Chi nhánh Công ty CP TM DV Vận tải Lạc Hồng tại Đắk Lắk được phép kinh doanh các loại hình vận tải bằng xe ô tô: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi.

Các đơn vị đã nghiêm túc chấp hành quyết định thanh tra, phối hợp cung cấp báo cáo, hồ sơ, tài liệu kịp thời cho Đoàn Thanh tra theo yêu cầu. Về cơ bản, 06/06 đơn vị đã nghiêm túc chấp hành quyết định thanh tra.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Điều kiện pháp lý để hoạt động kinh doanh

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô: 06/06 đơn vị có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép kinh doanh vận tải theo quy định.

2. Khai thác tuyến

05/05 đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định có đầy đủ các văn bản được Sở Giao thông vận tải chấp thuận, đăng ký khai thác tuyến thành công.

3. Ký hợp đồng đối với đơn vị khai thác bến xe khách

05/05 đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định có thực hiện ký kết các hợp đồng tổ chức vận chuyển hành khách với các bến xe nơi đơn vị khai thác tuyến.

4. Điều kiện của người điều hành vận tải

06/06 đơn vị có người điều hành vận tải có trình độ chuyên môn về vận tải đáp ứng khoản 13 Điều 3 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT). Trong đó: 01/06 đơn vị có người điều hành vận tải là người đại diện theo pháp luật của đơn vị (Công ty TNHH Vận tải Thịnh An), 05/06 đơn vị có người điều hành vận tải được người đại diện theo pháp luật của đơn vị KDVT giao nhiệm vụ bằng văn bản trực tiếp phụ trách hoạt động KDVT (Công ty TNHH MTV Thành Danh, Công ty TNHH Vận tải Việt Thanh, Hợp tác xã vận tải Krông Ana, Công ty TNHH MTV TM DV Vận tải Hoàng Trung, Chi nhánh Công ty CP TM DV Vận tải Lạc Hồng tại Đắk Lắk).

- 04/06 đơn vị có đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người điều hành vận tải (Công ty TNHH Vận tải Thịnh An, Hợp tác xã vận tải Krông Ana, Công ty TNHH MTV TM DV Vận tải Hoàng Trung, Chi nhánh Công ty CP TM DV Vận tải Lạc Hồng tại Đắk Lắk).

- 02/06 đơn vị chưa thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người điều hành vận tải (Công ty TNHH MTV Thành Danh, Công ty TNHH Vận tải Việt Thanh).

Tồn tại:

- Công ty TNHH MTV Thành Danh, Công ty TNHH Vận tải Việt Thanh chưa thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người điều hành vận tải.

- Tại thời điểm thanh tra, Chi nhánh Công ty CP TM DV Vận tải Lạc Hồng tại Đắk Lắk chưa cung cấp bằng cấp/chứng chỉ người điều hành vận tải của ông Nguyễn Tất Thiêm.

II. Nơi đỗ xe

- 06/06 đơn vị có nơi đỗ xe đảm bảo theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

III. Phương tiện và quản lý phương tiện (chi tiết tại phụ lục số 01)

- Các đơn vị sử dụng phương tiện đáp ứng quy định tại khoản 4 Điều 4; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 6; khoản 1 Điều 7; điểm a khoản 3 Điều 11 và Điều 13 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

- Các đơn vị cơ bản đã thực hiện theo dõi, quản lý phương tiện theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 11 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP.

Tồn tại:

- Hợp tác xã Vận tải Không Ana:

+ Hồ sơ lý lịch phương tiện của xe 93B-005.01 chưa được cập nhật đầy đủ, chính xác theo quy định.

+ Tại thời điểm thanh tra, đơn vị chưa có hồ sơ lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, quản lý dữ liệu camera trên xe ô tô kinh doanh vận tải.

IV. Quản lý, sử dụng lái xe (chi tiết tại phụ lục số 01)

Về cơ bản, các đơn vị đã quản lý, điều hành, sử dụng lái xe đáp ứng quy định tại khoản 20 Điều 3, điểm d khoản 3 Điều 11 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP; khoản 11 Điều 3, điểm d khoản 1 Điều 4 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

- Về cơ bản, các đơn vị đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ vận tải hành khách và an toàn giao thông cho lái xe và nhân viên phục vụ trên xe (nếu có). Tuy nhiên, vẫn còn 02/06 đơn vị chưa tổ chức tập huấn nghiệp vụ vận tải hành khách và an toàn giao thông đầy đủ cho các lái xe và nhân viên phục vụ trên xe (Công ty TNHH MTV Thành Danh có 01 nhân viên phục vụ trên xe chưa được tập huấn, Công ty TNHH Vận tải Việt Thanh có 02 lái xe chưa được tập huấn).

Tồn tại:

- 02/06 đơn vị chưa tổ chức tập huấn nghiệp vụ vận tải hành khách và an toàn giao thông đầy đủ cho các lái xe và nhân viên phục vụ trên xe.

+ Công ty TNHH MTV Thành Danh: Ông Trần Công Hải được phân công làm nhân viên phục vụ trên xe 47B 02455 chưa được tập huấn nghiệp vụ.

+ Công ty TNHH Vận tải Việt Thanh: Lái xe Nguyễn Văn Nghĩa điều khiển xe 47B-008.99 và lái xe Nguyễn Văn Mạnh điều khiển xe 47B-005.46 chưa được tập huấn nghiệp vụ vận tải, an toàn giao thông.

- 06/06 đơn vị chưa thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho lái xe.

V. Lắp đặt trang thiết bị, thiết bị giám sát hành trình (TBGSHT), Camera

1. Thiết bị GSHT

Về cơ bản, các đơn vị đã thực hiện lắp đặt, quản lý, khai thác thông tin từ TBGSHT của xe đáp ứng quy định tại Điều 12 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP, Điều 15 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

Tồn tại:

Công ty TNHH Vận tải Việt Thanh: Qua trích xuất dữ liệu từ TBGSHT ngày 01/10/2022, 02/10/2022 của 02 phương tiện 47B 008.99, 47B 005.46 cho thấy 02 xe này không thực hiện đúng nội dung đã đăng ký về hành trình chạy xe.

2. Lắp đặt camera

Về cơ bản, trong 06 đơn vị được kiểm tra, 05/05 đơn vị có loại hình kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, vận tải hành khách theo tuyến cố định đã thực hiện lắp đặt, quản lý, lưu trữ, sử dụng dữ liệu Camera theo quy định tại khoản 5 Điều 34 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP; Điều 13 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

3. Đồng hồ tính tiền (đối với xe taxi)

Trong 06 đơn vị được kiểm tra, 01 đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi đã lắp đặt đồng hồ tính tiền, thiết bị in hóa đơn đúng quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP.

VI. Bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông

06/06 đơn vị cơ bản thực hiện các nhiệm vụ của bộ phận quản lý, theo dõi ATGT theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

VII. Phương án kinh doanh, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải

06/06 đơn vị có phương án kinh doanh vận tải bằng ô tô và có giấy đăng ký chất lượng dịch vụ gửi Sở Giao thông vận tải, trong đó áp dụng hoặc xây dựng tương đương tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải khách do Tổng cục đường bộ Việt Nam ban hành.

VIII. Công tác thực hiện quy trình đảm bảo an toàn giao thông

Tại thời điểm thanh tra, 06/06 đơn vị đã xây dựng và thực hiện Quy trình đảm bảo an toàn giao thông theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 11 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP; Điều 4 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

IX. Lệnh vận chuyển, hợp đồng vận chuyển.

Tại thời điểm thanh tra, 05/05 đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng và theo tuyến cố định đã cung cấp, quản lý và sử dụng Lệnh vận chuyển, hợp đồng vận chuyển theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP; Khoản 9 Điều 3 Khoản 10 Điều 3, Điều 25, khoản 3 Điều 26 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

Tồn tại:

05/05 đơn vị kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định, hợp đồng đều chưa theo dõi, quản lý việc cấp lệnh vận chuyển một cách chặt chẽ.

X. Kiểm tra thực tế hiện trường, lái xe, phương tiện

Kiểm tra ngẫu nhiên 13 phương tiện của 06 đơn vị: Phần lớn các phương tiện, lái xe của các đơn vị có đầy đủ giấy tờ (còn hiệu lực) theo quy định; có lắp đặt TBGSHT, camera (đối với xe khách có sức chứa từ 09 chỗ trở lên), đồng hồ tính

tiền và thiết bị in hóa đơn (đối với xe taxi); trang bị búa thoát hiểm, bình chữa cháy theo quy định.

Tồn tại:

- Công ty TNHH Vận tải Thịnh An:
 - + Xe 47B 02904: Chưa niêm yết số điện thoại của đơn vị ở mặt ngoài hai bên thân xe theo quy định.
 - + Xe 47B 01874: Giường nằm trong xe chưa được đánh số thứ tự theo quy định.
- Công ty TNHH MTV TM DV Vận tải Hoàng Trung: Lái xe Nguyễn Viết Thuật điều khiển xe 47B 00670 chưa được cấp thẻ nhận dạng lái xe.
- Chi nhánh Công ty CP TM DV Vận tải Lạc Hồng tại Đắk Lắk: Lái xe Hà Văn Việt Khôi (điều khiển xe 47A- 232.96) và lái xe Mai Quang Pháp (điều khiển xe 37A-479.61) chưa được cấp thẻ nhận dạng lái xe.

C. KẾT LUẬN

I. Ưu điểm

- Các đơn vị đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô: Có giấy phép kinh doanh theo quy định của pháp luật, có giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô, phương án kinh doanh, bãi đậu xe, an toàn phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường; có bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông; thực hiện việc theo dõi quá trình hoạt động của phương tiện và người lái xe trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ vận chuyển qua thiết bị giám sát hành trình; thực hiện nhắc nhở ngay đối với người lái xe khi phát hiện xe chạy quá tốc độ, quá thời gian người lái xe liên tục, quá thời gian làm việc trong ngày, hoạt động sai hành trình vận chuyển, thiết bị giám sát hành trình không có tín hiệu và các nguy cơ gây mất an toàn giao thông khác.
- Người điều hành vận tải cơ bản có trình độ chuyên môn về lĩnh vực vận tải theo quy định.
- Các đơn vị cơ bản đã thực hiện tốt công tác quản lý, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện; quản lý lái xe chặt chẽ.
- Các phương tiện thuộc diện phải thiết bị giám sát hành trình, Camera trong hồ sơ lưu có hợp đồng kinh tế cung cấp TBGSHT, Camera, biên bản nghiệm thu bàn giao và nghiệm thu TBGSHT, giấy chứng nhận hợp quy.
- Các đơn vị đã xây dựng quy trình bảo đảm an toàn giao thông, bố trí nhân viên và lái xe phối hợp để thực hiện đầy đủ công tác theo dõi điều kiện an toàn giao thông như: Lập sổ giao nhiệm vụ vận chuyển cho lái xe, sổ kiểm tra đảm bảo an toàn kỹ thuật phương tiện trước khi xe tham gia hoạt động vận tải.

II. Những vi phạm phát hiện qua thanh tra

1. Công ty TNHH Vận tải Thịnh An

- Xe 47B-029.94: Chưa niêm yết số điện thoại của đơn vị ở mặt ngoài hai bên thân xe theo quy định.
- Xe 47B-018.74: Giường nằm trong xe chưa được đánh số thứ tự theo quy định.

- Chưa thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho 44/44 lái xe.
- Chưa quản lý, theo dõi chặt chẽ việc cấp lệnh vận chuyển.

2. Công ty TNHH MTV Thành Danh

- Chưa đóng BHXH cho người điều hành vận tải.
- Chưa đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho 34/38 lái xe và nhân viên phục vụ trên xe.
- Ông Trần Công Hải được phân công làm nhân viên phục vụ trên xe 47B-024.55 chưa được tập huấn nghiệp vụ.

- Chưa quản lý, theo dõi chặt chẽ việc cấp lệnh vận chuyển.

3. Công ty TNHH Vận tải Việt Thanh

- Chưa đóng BHXH cho người điều hành vận tải.
- Chưa đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho 09/09 lái xe.
- Lái xe Nguyễn Văn Nghĩa điều khiển xe 47B-008.99 và lái xe Nguyễn Văn Mạnh điều khiển xe 47B-005.46 chưa được tập huấn nghiệp vụ vận tải, an toàn giao thông.
- 02 xe 47B 008.99, 47B 005.46 không thực hiện đúng các nội dung đã đăng ký, niêm yết về hành trình chạy xe.
- Chưa quản lý, theo dõi chặt chẽ việc cấp lệnh vận chuyển.

4. Hợp tác xã Vận tải Krông Ana

- Hồ sơ lý lịch phương tiện của xe 93B-005.01 chưa cập nhật đầy đủ, chính xác theo quy định.
- Chưa đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho 40/40 lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.
- Chưa quản lý, theo dõi chặt chẽ việc cấp lệnh vận chuyển.
- Tại thời điểm thanh tra, đơn vị chưa cung cấp hồ sơ lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, quản lý dữ liệu camera trên xe ô tô kinh doanh vận tải.

5. Công ty TNHH MTV TM DV Vận tải Hoàng Trung

- Lái xe Nguyễn Viết Thuật điều khiển xe 47B-006.70 chưa được cấp thẻ nhận dạng lái xe.
- Chưa đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho 18/18 lái xe và nhân viên phục vụ trên xe.
- Chưa quản lý, theo dõi chặt chẽ việc cấp lệnh vận chuyển.

6. Chi nhánh Công ty CP TM DV Vận tải Lạc Hồng tại Đắk Lắk

- Lái xe Hà Văn Việt Khôi (điều khiển xe 47A- 232.96) và lái xe Mai Quang Pháp (điều khiển xe 37A-479.61) chưa được cấp thẻ nhận dạng lái xe.
- Chưa đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho 30/30 lái xe.
- Chưa cung cấp bằng cấp hoặc chứng chỉ của ông Nguyễn Tất Thiêm, người điều hành vận tải của đơn vị (Chỉ có giấy xác nhận của Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ Giao thông vận tải, Văn bản số 277/XN-TTĐTBDNVDNGTVT-

TN ngày 12/9/2022 về việc ông Thiêm đã tốt nghiệp khóa đào tạo nghề Khai thác vận tải đường bộ, hệ Sơ cấp bậc 1)

III. Đánh giá

Về cơ bản, các đơn vị đã chấp hành các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo quy định. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số vi phạm nêu trên.

D. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Trên cơ sở các nội dung, kết quả thanh tra nêu trên, căn cứ các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô và các văn bản pháp luật có liên quan, Chánh Thanh tra Sở kiến nghị, xử lý như sau:

I. Kiến nghị

1. Về mặt quản lý nhà nước

Kiến nghị Giám đốc Sở Giao thông vận tải chỉ đạo các phòng, ban liên quan thuộc Sở thực hiện các nội dung sau:

a) Đối với Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái

- Chủ trì tổ chức hoặc phối hợp với Hiệp hội Vận tải ô tô triển khai, phổ biến, tập huấn và hướng dẫn đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tập huấn của đơn vị: Cử cán bộ giám sát trực tiếp hoặc giám sát thông qua camera theo dõi trực tuyến việc tập huấn của đơn vị tổ chức.

- Thường xuyên nhắc nhở, chấn chỉnh và xử lý kịp thời đối với các đơn vị không duy trì điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định hoặc không thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung trong phương án kinh doanh, đăng ký chất lượng dịch vụ với Sở GTVT.

- Tăng cường kiểm tra, trích xuất dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình để xử lý các phương tiện vi phạm theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 22 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP.

- Rà soát, cập nhật lại thông tin các đơn vị kinh doanh vận tải, số lượng phương tiện đang hoạt động của các đơn vị vận tải trên hệ thống quản lý hoạt động kinh doanh vận tải.

b) Đối với Thanh tra Sở

Tăng cường thanh tra, kiểm tra xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô.

2. Đối với 06 đơn vị được thanh tra thực hiện các nội dung sau

- Tổ chức khắc phục ngay các vi phạm nêu ở phần Kết quả thanh tra và nêu chi tiết trong Biên bản thanh tra tại đơn vị; chấp hành việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đúng, đầy đủ phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đã được

cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Phải trực tiếp điều hành phương tiện, người lái xe của đơn vị mình để thực hiện vận chuyển hành khách theo một trong các hình thức sau: Thông qua phần mềm ứng dụng hỗ trợ kết nối vận tải; thông qua Lệnh vận chuyển; thông qua Hợp đồng vận chuyển.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 34 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP;

- Thực hiện đúng, đầy đủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 13 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP; Mục 2, Mục 4 và Mục 5 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT;

- Xây dựng và thực hiện đầy đủ quy trình bảo đảm an toàn giao thông theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP; Điều 4, Điều 5 Thông tư 12/2020/TT-BGTVT (riêng đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi thực hiện kiểm tra theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị);

- Lập, cập nhật đầy đủ các nội dung quy định về quá trình hoạt động của phương tiện và lái xe thuộc đơn vị vào lý lịch phương tiện, lý lịch hành nghề lái xe theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 11 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP; Kết nối, cập nhật dữ liệu lý lịch phương tiện thông qua phần mềm quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô của Bộ Giao thông vận tải (Tổng cục Đường bộ Việt Nam) theo lộ trình quy định.

- Đơn vị kinh doanh vận tải, lái xe kinh doanh vận tải phải thực hiện thời gian làm việc trong ngày và thời gian lái xe liên tục theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Luật giao thông đường bộ. Thời gian nghỉ giữa 2 lần lái xe liên tục quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP;

- Tổ chức và duy trì hoạt động thường xuyên phân quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT;

- Thực hiện quy định về tập huấn nghiệp vụ, cấp thẻ nhận dạng lái xe cho lái xe theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 34 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP;

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát hoạt động của phương tiện, lái xe; trong đó có quản lý, giám sát qua thiết bị giám sát hành trình, camera; đảm bảo xe đưa vào hoạt động có đủ các điều kiện về an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường, về kinh doanh vận tải, lái xe chấp hành tốt các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ; xử lý nghiêm đối với lái xe có vi phạm chạy quá tốc độ quy định.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch về bảo dưỡng kỹ thuật (sau đây gọi chung là bảo dưỡng) và sửa chữa phương tiện để đảm bảo các phương tiện phải được bảo dưỡng, sửa chữa theo quy định tại Thông tư số 53/2014/TT-BGTVT ngày 20/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bảo dưỡng kỹ thuật, sửa chữa phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

- Ký hợp đồng lao động, đóng các loại bảo hiểm, tổ chức khám sức khỏe định kỳ và thực hiện đầy đủ các quyền lợi của người lao động (bao gồm cả lái xe, nhân

viên phục trên xe) theo quy định của pháp luật về lao động theo điểm a khoản 3 Điều 34 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP.

- Phổ biến cho lái xe về quyền lợi của người tham gia đóng BHXH, BHYT; thực hiện đóng BHXH, BHYT cho người điều hành vận tải, lái xe, nhân viên phục vụ trên xe (nếu có) theo quy định.

- Tăng cường tuyên truyền về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, đạo đức nghề nghiệp, về hiểm họa khi dùng rượu, bia, sử dụng chất ma túy; chạy quá tốc độ khi tham gia giao thông; nâng cao ý thức cho các cán bộ làm công tác quản lý vận tải, Bộ phận an toàn giao thông, các lái xe tham gia kinh doanh vận tải.

- Thực hiện nghiêm yết đúng theo quy định.

- Lắp đặt, duy trì, cập nhật, lưu trữ thông tin từ TBGSHT, camera theo quy định tại Điều 12, khoản 5 Điều 34 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP; Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 13 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

- Chấp hành các quy định về cấp, quản lý, sử dụng, lưu trữ Lệnh vận chuyển, hợp đồng vận chuyển theo quy định.

- Yêu cầu lái xe khi vận chuyển hành khách phải mang theo Lệnh vận chuyển, Hợp đồng vận chuyển và các giấy tờ của lái xe và phương tiện theo quy định của pháp luật.

- Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng trước khi thực hiện vận chuyển hành khách phải cung cấp đầy đủ các nội dung tối thiểu của hợp đồng vận chuyển theo quy định tại khoản 2 (trừ điểm e, điểm g) Điều 15 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP đến Sở Giao thông vận tải nơi cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng văn bản hoặc qua thư điện tử (Email). Thực hiện cung cấp đầy đủ các nội dung tối thiểu của hợp đồng vận chuyển qua phần mềm của Bộ Giao thông vận tải theo lộ trình quy định.

- Lưu trữ hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động vận tải của đơn vị để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra; thời gian lưu trữ tối thiểu 03 năm.

- Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động kinh doanh vận tải của đơn vị theo quy định.

- Ứng dụng khoa học công nghệ, áp dụng phần mềm trong công tác quản lý phương tiện, quản lý lái xe, lưu trữ hồ sơ, vé điện tử, hóa đơn điện tử, niêm yết thông tin trên phương tiện, tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh của hành khách theo quy định của pháp luật hiện hành.

* Đối với Công ty CP TM DV Vận tải Lạc Hồng tại Đắk Lắk và Công ty TNHH Vận tải Việt Thanh:

- Công ty CP TM DV Vận tải Lạc Hồng tại Đắk Lắk: Cung cấp bằng cấp hoặc chứng chỉ của người điều hành vận tải - ông Nguyễn Tất Thiêm.

- Công ty TNHH Vận tải Việt Thanh: Chấn chỉnh, nhắc nhở bộ phận quản lý an toàn giao thông của đơn vị trong công tác quản lý hoạt động của phương tiện trong việc thực hiện hành trình vận tải; có hình thức xử lý nghiêm đối với các lái xe vi phạm về tốc độ, hành trình chạy xe.

II. Xử lý vi phạm hành chính (chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo)

Xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng.

1) Hình thức phạt tiền

a) Hình thức phạt tiền

Tổng mức phạt vi phạm hành chính là: 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng chẵn). Cụ thể:

- Công ty TNHH Vận tải Thịnh An: 6.000.000 (Sáu triệu đồng chẵn)
- Công ty TNHH MTV Thành Danh: 7.000.000 (Bảy triệu đồng chẵn)
- Công ty TNHH Vận tải Việt Thanh: 18.000.000 (Mười tám triệu đồng chẵn)
- Hợp tác xã vận tải Krông Ana: 11.000.000 (Mười một triệu đồng chẵn)
- Công ty TNHH MTV TM DV Vận tải Hoàng Trung: 7.000.000 (Bảy triệu đồng chẵn)
- Chi nhánh Công ty CP TM DV Vận tải Lạc Hồng tại Đắk Lắk: 7.000.000 (Bảy triệu đồng chẵn).

b) Hình thức phạt bổ sung (Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

- Công ty TNHH MTV Thành Danh: Tước phù hiệu 02 tháng đối với 01 xe BKS: 47B-024.55
- Công ty TNHH Vận tải Việt Thanh: Tước phù hiệu 02 tháng đối với 02 xe BKS: 47B-008.99, 47B-005.46
- Hợp tác xã vận tải Krông Ana: Tước phù hiệu 02 tháng đối với 01 xe BKS: 93B-005.01
- Công ty TNHH MTV TM DV Vận tải Hoàng Trung: Tước phù hiệu 02 tháng đối với 01 xe BKS: 47B-006.70
- Chi nhánh Công ty CP TM DV Vận tải Lạc Hồng tại Đắk Lắk: Tước phù hiệu 02 tháng đối với 02 xe BKS: 47A- 232.96, 37A-479.61

Đ. GIAO CÁC ĐỘI THANH TRA THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU:

1. Các Đội thanh tra số 1, 2, 3

Phát hiện, xử lý nghiêm các phương tiện vi phạm về kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô; các vi phạm quy định về phù hiệu, biển hiệu, niêm yết giá vé bên trong, bên ngoài xe, chia khoang hành lý, cải tạo số ghế ngồi, giường nằm; thường xuyên tổ chức thanh tra độc lập đối với các bến xe nhằm kiểm tra, xử lý các điều kiện về ATK, ATGT, Cương quyết không cho xuất bến đối với các xe không đảm bảo điều kiện ATK, xe có chở quá số người quy định.

2. Đội Nghiệp vụ tổng hợp

Tổ chức theo dõi, đôn đốc, xử lý vi phạm và kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Kết luận thanh tra theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô đối với 06 đơn vị kinh doanh vận tải: Công ty TNHH Vận tải Thịnh An, Công ty TNHH MTV Thành Danh, Công ty TNHH Vận tải Việt Thanh, Hợp tác xã vận tải Krông Ana, Công ty TNHH MTV TM DV Vận tải Hoàng Trung, Chi nhánh Công ty CP TMDV Vận tải Lạc Hồng tại Đắk Lắk.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, đề nghị các đơn vị trên thực hiện các yêu cầu đã nêu trong Kết luận thanh tra, báo cáo bằng văn bản tình hình thực hiện Kết luận thanh tra gửi về Thanh tra Sở trước ngày 17/12/2022, số 07 Đinh Tiên Hoàng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và gửi vào hộp thư điện tử: thanhtragtvttdaklak@gmail.com./.

Nơi nhận:

- Sở GTVT (b/c);
- Lãnh đạo Thanh tra Sở;
- Phòng Quản lý VT, PT &NL;
- Các Đội Thanh tra thuộc Thanh tra Sở (t/h);
- Cty TNHH Vận tải Thịnh An (t/h);
- Cty TNHH MTV Thành Danh (t/h);
- Cty TNHH Vận tải Việt Thanh (t/h);
- HTX Vận tải Krông Ana (t/h);
- Cty TNHH MTV TM DVVT Hoàng Trung (t/h);
- CN Cty CP TMDV VT Lạc Hồng tại Đắk Lắk (t/h);
- Lưu VT- TTr, VP, Hồ sơ đoàn. *Clack*

CHÁNH THANH TRA



Trần Thủ

SỞ GTVT ĐẮK LẮK
THANH TRA SỞ

Phụ lục 1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE THUỘC CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC THANH TRA
(Ban hành kèm theo Kết luận thanh tra số 129/KL-TTr ngày 17/11/2022 của Chánh Thanh tra Sở)

TT	Đơn vị	Phương tiện				Lái xe - Nhân viên phục vụ trên xe			Ghi chú
		Tổng số phương tiện	Thuộc sở hữu	Thuê của cá nhân, tổ chức	Thuộc sở hữu thành viên HTX	Tổng số	Lái xe	Nhân viên phục vụ trên xe	
1	Công ty TNHH Vận tải Thịnh An	35	-	35	-	44	44	Lái xe kiêm	
2	Công ty TNHH MTV Thành Danh	18	10	8	-	38	27	11	
3	Công ty TNHH Vận tải Việt Thanh	15	15	-	-	9	9	-	Hiện chỉ hoạt động 09 xe
4	Hợp tác xã vận tải Krông Ana	25	1	-	24	40	31	9	
5	Công ty TNHH MTV TM DV Vận tải Hoàng Trung	11	8	3	-	18	12	6	
6	Chi nhánh Công ty CP TM DV Vận tải Lạc Hồng tại Đắk Lắk	47	47	-	-	46	46	-	
Tổng		151	81	46	24	195	169	26	

SỞ GTVT ĐẮK LẮK
THANH TRA SỞ

Phụ lục 2
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP XỬ LÝ VI PHẠM
(Ban hành kèm theo Kết luận thanh tra số 129/KL-TTr ngày 17/11/2022 của Chánh Thanh tra Sở)

TT	Đơn vị	Nội dung vi phạm	Quy định tại Nghị định 100/2019/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại 123/2021/NĐ-CP)	Hình thức xử lý	
				Phạt tiền (VNĐ)	Phạt bổ sung
1	Công ty TNHH Vận tải Thịnh An	Không niêm yết số điện thoại của đơn vị kinh doanh vận tải ở phần đầu mặt ngoài hai bên thân xe ô tô chở hành khách theo quy định	Điểm a khoản 2 Điều 28	3,000,000	
		Không đánh số thứ tự giường nằm trên xe ô tô chở hành khách theo quy định	Điểm e khoản 2 Điều 28	3,000,000	
2	Công ty TNHH MTV Thành Danh	Sử dụng nhân viên phục vụ trên xe để tham gia kinh doanh vận tải bằng xe ô tô mà không được tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ vận tải hành khách và an toàn giao thông theo quy định	Điểm g khoản 4 Điều 28	7,000,000	Tức phù hiệu 02 tháng đối với 01 xe BKS: 47B 02455
3	Công ty TNHH Vận tải Việt Thanh	Sử dụng lái xe để tham gia kinh doanh vận tải bằng xe ô tô mà không được tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ vận tải hành khách và an toàn giao thông theo quy định	Điểm g khoản 4 Điều 28	7,000,000	Tức phù hiệu 02 tháng đối với 02 xe BKS: 47B-008.99, 47B-005.46
		Không thực hiện đúng nội dung đã đăng ký về hành trình chạy xe	Điểm d khoản 6 Điều 28	11,000,000	
4	Hợp tác xã vận tải Krông Ana	Có lập nhưng không cập nhật đầy đủ, chính xác lý lịch phương tiện theo quy định	Điểm l khoản 6 Điều 28	11,000,000	Tức phù hiệu 02 tháng đối với 01 xe BKS: 93B-005.01

5	Công ty TNHH MTV TM DV Vận tải Hoàng Trung	Không cấp “thẻ nhận dạng lái xe” cho lái xe theo quy định;	Điểm e khoản 4 Điều 28	7,000,000	Tước phù hiệu 02 tháng đối với 01 xe BKS: 47B 00670
6	Chi nhánh Công ty CP TM DV Vận tải Lạc Hồng tại Đắk Lắk	Không cấp “thẻ nhận dạng lái xe” cho lái xe theo quy định;	Điểm e khoản 4 Điều 28	7,000,000	Tước phù hiệu 02 tháng đối với 02 xe BKS: 47A-232.96, 37A-479.61
TỔNG				56,000,000	